

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 131 thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn C, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 131 thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967.

- Vợ chồng ông Huỳnh Công S, sinh năm 1976;  
bà Lê Thị T, sinh năm 1982.

- Vợ chồng ông Trần Hữu Th, sinh năm 1965;  
bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ Văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 05/5/2020 của bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Công S về việc đồng ý với nội dung Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

#### **2.1.** Về nợ chung:

Bà Nguyễn Thị S nhận có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 75.253.000đ (Bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị S nhận có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Huỳnh Công S, bà Lê Thị T số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Ông Nguyễn C nhận có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Trần Hữu Th, bà Nguyễn Thị H số tiền 75.296.500đ (Bảy mươi lăm triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **2.2.** Về án phí:

Bà Nguyễn Thị S nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 2.331.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0007157 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Còn lại bà

Nguyễn Thị S phải nộp 2.181.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn C nhận chịu 1.882.500đ (Một triệu tám trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.881.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0007305 ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Hữu Th, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.313.000đ (Hai triệu ba trăm mười ba ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0007304 ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Huỳnh Công S, bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0007307 ngày 25/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Như Quỳnh**